TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 176/2025/DS-ST
Ngày: 29-9-2025
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hân và bà Phan Hoàng Mai.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Phan Ý Vy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - An Giang.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - An Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Hồ Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 444/2025/TLST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2025 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 237/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 286/2025/QĐST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Cao Nguyễn Đô L, sinh năm: 1982

Cư trú tại: Lô G, đường N, khóm Đ, phường L, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Tố Q, sinh năm 1989; cư trú: số C, Nguyễn Huệ A, khóm A, phường L, tỉnh An Giang tham gia tố tụng theo văn bản uỷ quyền lập ngày 09/6/2025. (có đơn vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1985; Bà Hà Thị N, sinh năm: 1986;

Cùng cư trú tại: Số C, đường Đ, khóm B, phường B, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

Địa chỉ liên hệ: Số B, đường T, phường L, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Cao Nguyễn Đô L do bà Nguyễn Tố Q đại diện theo uỷ quyền trình bày:

Ngày 26/8/2024, bị đơn Nguyễn Thanh H và Hà Thị N có vay của nguyên đơn Cao Nguyễn Đô L số tiền 1.200.000.000 đồng, lãi suất vay: 1.67%/tháng, mục đích vay: để ông H, bà N trả tiền vay đáo nợ ngân hàng. Lúc vay tiền hai bên có lập biên nhận nợ do chính tay ông L viết và ký tên. Ông H, bà N hẹn đến ngày 30/9/2024 sẽ trả đủ số tiền vay 1.200.000.000 đồng cho ông L.

Đến hạn trả nợ, ông H, bà N không đóng lãi, cũng không trả lại số tiền 1.200.000.000 đồng cho ông L như đã cam kết. Ông H, bà N có đề nghị ông L cho ông bà thêm thời gian để trả nợ, nhưng từ đó đến nay, ông H và bà N vẫn không trả cho ông L số tiền vay vốn gốc 1.200.000.000 đồng cùng tiền lãi dù ông L đã nhiều lần yêu cầu ông H và bà N trả dứt nợ.

Nay, ông Cao Nguyễn Đô L khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết các vấn đề sau:

Yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông Nguyễn Thanh H, bà Hà Thị N phải liên đới trả lại cho ông Cao Nguyễn Đô L tổng số tiền vay vốn gốc 1.200.000.000đ (Một tỷ hai trăm triệu đồng) và tiền lãi phát sinh với lãi suất 1,67%/tháng (20%/năm), tính từ ngày 26/8/2024 đến khi xét xử sơ thẩm.

Yêu cầu tính lãi suất phát sinh theo quy định pháp luật kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi ông H, bà N trả hết nợ.

Tại phiên hoà giải, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn không yêu cầu Toà án buộc bị đơn bà Hà Thị N cùng liên đới trả tiền cùng ông Nguyễn Thanh H trả nợ cho ông Cao Nguyễn Đô L. Lý do, khi kết giấy nhận nợ ngày 26/8/2024 chỉ có ông Nguyễn Thanh H lập và ký.

- *Bị đơn ông Nguyễn Thanh H, bà Hà Thị N vắng mặt* không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện đề ngày 25/8/2025, chỉ yêu cầu buộc ông H có nghĩa vụ trả số tiền 1.200.000.000 đồng và tính lãi suất 10%/năm kể từ ngày 01/10/2024 đến khi xét xử sơ thẩm; Bị đơn ông Nguyễn Thanh H, bà Hà Thị N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - An Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của đương sự như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý và tại phiên tòa là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn nên chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Nguyễn Thanh H có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền nợ vay gốc 1.200.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 01/10/2024 đến ngày 29/9/2025, lãi suất 10%/năm cho đến khi ông H trả hết nợ. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu buộc bà Hà Thị N liên đới cùng ông H trả nợ; đình chỉ một phần yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi vượt 10%/năm.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp phát sinh giữa ông Cao Nguyễn Đô L và ông Nguyễn Thanh H, bà Hà Thị N là tranh chấp phát sinh từ hợp đồng vay tài sản nên Toà án xác định quan hệ tranh chấp là :"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Thanh H, bà Hà Thị N có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường B, tỉnh An Giang nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 9 – An Giang thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

Ông Cao Nguyễn Đô L khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh H, bà Hà Thị N có trách nhiệm trả cho ông L số tiền vay 1.200.000.000 đồng và yêu cầu tính tiền lãi từ ngày 26/8/2024 đến khi xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 20%/năm. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu là bản chính Biên nhận nợ ngày 26/8/2024 có chữ ký của ông Nguyễn Thanh H.

Ngày 25/8/2025, nguyên đơn có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn không yêu cầu Toà án buộc bị đơn bà Hà Thị N cùng liên đới trả tiền cùng ông Nguyễn Thanh H trả nợ cho ông Cao Nguyễn Đô L. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu phù hợp với quy định tại Điều 244 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có cơ sở chấp nhận.

Theo Biên nhận nợ ngày 26/8/2024 có chữ ký của ông Nguyễn Thanh H và có nội dung "Có nhận anh Cao Nguyễn Đô L số tiền 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng). Tôi cam kết đến ngày 30/9/2024 sẽ hoàn lại số tiền trên đúng hạn)". Do đó, có căn cứ để xác định giữa ông L và ông Nguyễn Thanh H có xác lập hợp đồng vay tài sản với số tiền 1.200.000.000 đồng, không thoả thuận lãi suất

cho vay và thời hạn trả là ngày 30/9/2024. Nhận thấy, hợp đồng vay tài sản giữa ông L và ông Nguyễn Thanh H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay ép buộc, nên đây là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng. Do đó, việc ông Nguyễn Thanh H không thực hiện đúng nghĩa vụ trả vốn và lãi theo quy định pháp luật là vi phạm nghĩa vụ của bên vay nên ông L khởi kiện để yêu cầu ông Nguyễn Thanh H có trách nhiệm trả 1.200.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015, vì vậy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của ông L đối với số tiền vay 1.200.000.000 đồng.

Về yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền vay: Hợp đồng vay tài sản giữa ông L với ông H là hợp đồng có thoả thuận ngày trả nợ là ngày 30/9/2024 và không thoả thuận lãi suất. Ông L yêu cầu tính lãi suất 20%/năm từ ngày 28/6/2024 và sau đó thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu tính lãi suất 10%/năm từ ngày 01/10/2024. Hội đồng xét xử nhận thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên phù hợp với quy định tại Điều 5 và Điều 244 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, việc nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất từ ngày 01/10/2024 với mức lãi suất 10%/năm cho đến khi bị đơn trả hết nợ là phù hợp với quy định tại Điều 147; khoản 4 Điều 466; khoản 2 Điều 468 và khoản 1 Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có cơ sở chấp nhận.

Tiền lãi từ ngày 01/10/2024 đến ngày 29/9/2025 là 363 ngày: 1.200.000.000đồng x 10%/365ngày x 363 ngày = 119.342.466 đồng (làm tròn là 119.342.000 đồng).

Như vậy, tổng cộng ông Nguyễn Thanh H có trách nhiệm trả cho ông L số tiền là: 1.200.000.000đồng + 119.342.000 đồng = 1.319.342.000 đồng.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Thanh H, bà Hà Thị N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng họ không tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như không tham dự phiên tòa và cũng không cung cấp cho Toà án các tài liệu, chứng cứ chứng minh nên phải chịu hậu quả pháp lý của việc không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh. Do đó, Tòa án căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thanh H phải chịu 51.580.000 đồng (Năm mươi mốt triệu, năm trăm tám mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Cao Nguyễn Đô L được nhận lại 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003091 ngày 18/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 5 và Điều 244 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Điều 147; khoản 2 Điều 357; Điều 463; khoản 4 Điều 466; khoản 2 Điều 468; khoản 1 Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điểm a khoản 2 Điều 5; Điều 6 và Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Cao Nguyễn Đô L đối với ông Nguyễn Thanh H.

Buộc ông Nguyễn Thanh H có nghĩa vụ trả cho ông Cao Nguyễn Đô L số tiền là 1.319.342.000 đồng (Một tỷ, ba trăm mười chín triệu, ba trăm bốn mươi hai nghìn đồng), trong đó số tiền vay là 1.200.000.000 đồng và tiễn lãi tính từ ngày 01/10/2024 đến ngày 29/9/2025 là 119.342.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/9/2025) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu buộc bà Hà Thị N liên đới cùng ông L trả nợ; đình chỉ một phần yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi 20%năm, từ ngày 26/8/2024.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thanh H phải chịu 51.580.000 đồng (Năm mươi mốt triệu, năm trăm tám mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Cao Nguyễn Đô L được nhận lại 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003091 ngày 18/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự vắng mặt, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 9;
- THADS tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Kiên